

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau, trả lời câu hỏi bên dưới:

Có đất nào như đất ấy không?

Phố phường tiếp giáp với bờ sông.

Nhà kia lỗi phép con khinh bố,

Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.

Keo cú người đầu như cút sắt,

Tham lam chuyện thờ rất hơi đồng.

Bắc Nam hỏi khắp người bao tỉnh,

Có đất nào như đất ấy không?

(Đất Vị Hoàng, Trần Tế Xương)

(cút sắt: Chất thải ra từ sắt nung, ý nói không còn đẽo găm gì được nữa; hơi đồng: Hơi tiền bạc - ngày xưa tiền đúc bằng đồng).

Câu 1. Thể thơ của bài Đất Vị Hoàng không giống với thể thơ của bài nào sau đây:

A. Tự tình 2

B. Câu cá mùa thu

C. Thương vợ

D. Khóc Dương Khuê

Câu 2. Giọng điệu chủ đạo của bài thơ:

- A. Trào phúng, mỉa mai
- B. Trào phúng xuất phát từ cái gốc trữ tình
- C. Trữ tình sâu lắng
- D. Trữ tình vẫn mang màu sắc tếu táo, đùa vui

Câu 3. Bài thơ phê phán những thói hư, tật xấu gì của con người:

- A. Tham lam, ăn của đút lót
- B. Ngu ngốc, gàn dở, làm những chuyện ngược đời
- C. Bất hiếu, lổi đạo, keo kiệt, tham lam
- D. Hèn nhát, nhu nhược để người khác dè đầu cưỡi cổ.

Câu 4. Dòng nào không phải là điểm đặc biệt trong cấu trúc bài thơ?

- A. Bài thơ chia làm 4 phần: Đề, thực, luận, kết
- B. Mở đầu - kết thúc đều là câu hỏi tu từ
- C. Câu mở đầu lặp lại nguyên vẹn ở câu kết
- D. Không phải chỉ có hai câu, bài thơ có đến bốn câu tả thực (3-4, 5-6)

Câu 5. Tác dụng chính của những câu hỏi tu từ trong bài thơ:

- A. Vừa gợi sự tò mò, vừa tạo ấn tượng về một vùng đất lạ lùng, khác biệt;
- B. Tạo nên màu sắc kì thú cho mảnh đất được nhắc đến;
- C. Giúp lời thơ thêm cân xứng, hài hòa
- D. Giúp lời thơ tăng thêm tính gợi hình, biểu cảm.

Câu 6. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ luận Keo cú người đầu như cú sắt - Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng là:

- A. Phép đối
- B. Phép đối, so sánh
- C. Phép ẩn dụ

D. Phép cường điệu, phóng đại

Câu 7. Dòng nào không liên quan đến nội dung bài thơ?

A. Tú Xương kịch liệt lên án, tố cáo những thói hư tật xấu của con người lúc bấy giờ, phê phán những con người vì đồng tiền mà đánh mất giá trị bản thân, giá trị đạo đức xã hội.

B. Phê phán hiện thực thối nát, cái xấu, cái ác, trắng đen lẫn lộn..

C. Thể hiện nỗi đau đớn trước hiện thực đất nước

D. Thể hiện niềm nhớ tiếc về đất nước thời thái bình, thịnh trị.

Trả lời câu hỏi:

Câu 8. Phân tích tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thực và hai câu luận.

Câu 9. Hình ảnh bà Tú trong bài thơ "Thương vợ" và hình ảnh người vợ trong câu thơ Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 10. Cảm nhận về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương thể hiện trong bài thơ trên.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích bài thơ Đất Vị Hoàng của Tú Xương

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
D	B	C	A	A	B	D

Câu 1. Thể thơ của bài Đất Vị Hoàng không giống với thể thơ của bài nào sau đây:

- A. Tự tình 2
- B. Câu cá mùa thu
- C. Thương vợ
- D. Khóc Dương Khuê

Phương pháp giải:

Chú ý số câu, số từ của bài thơ; từ đó suy ra thể thơ

Nhớ lại thể thơ của các tác phẩm

Lời giải chi tiết:

Bài thơ thuộc thể thơ thất ngôn bát cú đường luật

Bài thơ có thể thơ không giống là Khóc Dương Khuê (thể thơ ngũ ngôn)

→ Đáp án D

Câu 2. Giọng điệu chủ đạo của bài thơ:

- A. Trào phúng, mỉa mai
- B. Trào phúng xuất phát từ cái gốc trữ tình
- C. Trữ tình sâu lắng
- D. Trữ tình vẫn mang màu sắc tếu táo, đùa vui

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Giọng điệu chủ đạo của bài thơ trào phúng xuất phát từ cái gốc trữ tình

→ Đáp án B

Câu 3. Bài thơ phê phán những thói hư, tật xấu gì của con người:

- A. Tham lam, ăn của đút lót
- B. Ngủ ngốc, gàn dở, làm những chuyện ngược đời
- C. Bất hiếu, lười đạo, keo kiệt, tham lam
- D. Hèn nhát, nhu nhược để người khác dè đầu cuỡi cổ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ phê phán những thói hư tật xấu như bất hiếu, lười đạo, keo kiệt, tham lam

→ Đáp án C

Câu 4. Dòng nào không phải là điểm đặc biệt trong cấu trúc bài thơ?

- A. Bài thơ chia làm 4 phần: Đề, thực, luận, kết
- B. Mở đầu - kết thúc đều là câu hỏi tu từ
- C. Câu mở đầu lặp lại nguyên vẹn ở câu kết
- D. Không phải chỉ có hai câu, bài thơ có đến bốn câu tả thực (3-4, 5-6)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và chú ý cấu trúc

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm trong cấu trúc bài thơ:

Mở đầu - kết thúc đều là câu hỏi tu từ

Câu mở đầu lặp lại nguyên vẹn ở câu kết

Không phải chỉ có hai câu, bài thơ có đến bốn câu tả thực (3-4, 5-6)

→ Đáp án A

Câu 5. Tác dụng chính của những câu hỏi tu từ trong bài thơ:

- A. Vừa gợi sự tò mò, vừa tạo ấn tượng về một vùng đất lạ lùng, khác biệt
- B. Tạo nên màu sắc kì thú cho mảnh đất được nhắc đến
- C. Giúp lời thơ thêm cân xứng, hài hòa
- D. Giúp lời thơ tăng thêm tính gợi hình, biểu cảm.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và chú ý đến những câu hỏi tu từ

Lời giải chi tiết:

Những câu hỏi tu từ trong bài thơ có tác dụng vừa gợi sự tò mò, vừa tạo ấn tượng về một vùng đất lạ lùng, khác biệt

→ Đáp án A

Câu 6. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ luận Keo cú người đầu như cú sắt - Tham lam chuyện thở rất hơi đồng là:

- A. Phép đối
- B. Phép đối, so sánh
- C. Phép ẩn dụ
- D. Phép cường điệu, phóng đại

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thơ

Phân tích hai câu thơ và suy ra biện pháp nghệ thuật

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ sử dụng phép đối (như cú pháp >< rặt hơi đồng) và phép so sánh (như cú pháp)

→ Đáp án B

Câu 7. Dòng nào không liên quan đến nội dung bài thơ ?

- A. Tú Xương kịch liệt lên án, tố cáo những thói hư tật xấu của con người lúc bấy giờ, phê phán những con người vì đồng tiền mà đánh mất giá trị bản thân, giá trị đạo đức xã hội.
- B. Phê phán hiện thực thối nát, cái xấu, cái ác, trắng đen lẫn lộn.
- C. Thể hiện nỗi đau đớn trước hiện thực đất nước
- D. Thể hiện niềm nhớ tiếc về đất nước thời thái bình, thịnh trị.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và suy ra nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung bài thơ: Thể hiện niềm nhớ tiếc về đất nước thời thái bình, thịnh trị.

→ Đáp án D

Câu 8. Phân tích tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thực và hai câu luận.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thực và hai câu luận

Phân tích tác dụng của phép đối

Lời giải chi tiết:

- Phép đối: Nhà kia >< mù nọ; lỗi phép >< chanh chua; con khinh bố >< vợ chửi chồng; keo cú >< tham lam; người đâu >< chuyện thờ; như cú pháp >< rặt hơi đồng.

- Tác dụng: Nhấn mạnh những thói hư, tật xấu của con người; thể hiện nỗi đau xót của Tú Xương; làm cho lời thơ thêm cân xứng, hài hòa.

Câu 9. Hình ảnh bà Tú trong bài thơ “Thương vợ” và hình ảnh người vợ trong câu thơ Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng gọi cho em suy nghĩ gì?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và so sánh hai hình ảnh

Lời giải chi tiết:

Hai hình ảnh có sự đối lập.

Bà Tú: Đảm đang, tháo vát, thương yêu chồng con, giàu đức hi sinh thầm lặng.

Người vợ trong bài thơ trên: Đanh đá, chua ngoa, đánh mất cả đạo làm vợ.

Như vậy, trong xã hội đương thời, xã hội thực dân nửa phong kiến, xuất hiện nhiều hạng người vì chạy theo đồng tiền, chạy theo những giá trị ảo mà đánh mất đạo lý làm người. Tuy nhiên, vẫn còn những người phụ nữ như bà Tú, vẫn giữ được vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Câu 10. Cảm nhận về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương thể hiện trong bài thơ trên.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và phân tích về tâm sự, nỗi lòng của Tú Xương

Lời giải chi tiết:

- Tú Xương kịch liệt lên án, tố cáo những thói hư tật xấu của con người lúc bấy giờ, phê phán những con người vì đồng tiền mà đánh mất giá trị bản thân, giá trị đạo đức xã hội.
- Phê phán hiện thực thối nát, cái xấu, cái ác, trắng đen lẫn lộn.
- Thể hiện nỗi đau đớn trước hiện thực đất nước; thể hiện lòng yêu nước thầm kín mà mãnh liệt của Tú Xương.

II. PHÂN VIẾT

Trần Tế Xương là một nhà thơ tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam, những áng thơ văn của ông không đơn thuần là để thỏa mãn tâm hồn thi nhân mà còn truyền tải được nhiều quan niệm, tư tưởng, cách đánh giá của cá nhân nhà thơ về thời đại mà mình sinh sống. Thông qua các áng văn trào phúng ấy, tư tưởng, cảm xúc của nhà thơ lại được bộc lộ rõ nét hơn bao giờ hết, đó là thái độ bất bình, phẫn uất và cả sự xót xa, đau đớn trước nghịch cảnh

thực tại. Tiêu biểu cho khuynh hướng thơ văn của Trần Tế Xương ta có thể kể đến bài thơ “Đất Vị Hoàng”.

“Đất vị Hoàng” là bài thơ được viết theo bút pháp trào phúng, qua đó nhà thơ Trần Tế Xương đã thể hiện thái độ phẫn uất, bất bình của mình trước những đổi thay của xã hội, sự đổi thay đó làm mất đi những thứ vốn có, đó là những giá trị, truyền thống tốt đẹp, thay vào đó là cái lối sống nửa tây nửa ta kệch cỡm, lối bịch, đáng lên án. Qua bài thơ ta cũng có thể dễ dàng nhận thấy sự xót xa, đau đớn đọng lại trong từng câu, từng chữ, đó chính là sự đau xót của một con người đầy ý thức, không chấp nhận được sự đổi thay chóng vánh, tiêu cực của xã hội Việt Nam đương thời.

Mở đầu bài thơ, nhà thơ Trần Xương đã trực tiếp thể hiện thái độ bất bình của mình về một thực trạng xã hội đáng lên án thời kì nhà thơ sinh sống, đó là khi bọn thực dân Pháp xây dựng lối sống tây trên mảnh đất truyền thống văn hiến, sự đổi thay không phù hợp, chóng vánh nên tạo ra sự gượng ép, kệch cỡm đến đau lòng. “Có đất nào như đất này không?” đây có thể hiểu là câu hỏi mà nhà thơ thể hiện sự bất bình của mình, tức là câu hỏi đặt ra cho chính mình, nhằm thể hiện cảm xúc cá nhân. Nhưng hiểu rộng ra, ta lại thấy câu hỏi không chỉ là câu hỏi của cá nhân tác giả mà nó còn là sự bức bối chung của cả một thế hệ, của cả một cộng đồng.

Phải chăng sự đổi thay quá nhanh đã khiến cho mảnh đất chôn nhau cắt rốn của nhà thơ trở nên xa lạ, tạo ra cho con người một sự xa cách đến ngỡ ngàng. Câu thơ đã thể hiện được sự trăn trở, đau đớn của nhà thơ Trần Tế Xương, bắt nguồn cảm xúc cho toàn bộ bài thơ. “Phố phường tiếp giáp với bờ sông”, nếu như ở câu thơ đầu, ta có thể băn khoăn, không biết mảnh đất nhà thơ sống thay đổi như thế nào mà làm cho nhà thơ đau đớn, trăn trở như vậy. Thì đến những câu thơ sau, nhà thơ Trần Tế Xương như có lời giải cho tất cả, đó là sự đổi thay của cảnh vật.

Trước hết, sự lạ lẫm ở mảnh đất vốn thân quen, đó chính là sự xuất hiện của những phố phường, đây cũng là dấu hiệu của một cuộc sống mới, của nếp sống mới mà người Pháp đang xây dựng ở trong xã hội ta. Thay thế những mái nhà ngói xan xan, những mảnh vườn thưở ruộng cùng với khung cảnh lao động thường nhật thì phố phường xuất hiện làm thay đổi tất cả. Cảnh vật còn sót lại của làng quê, đó chính là dòng sông Vị Hoàng vẫn lặng lẽ chảy, chứng kiến mọi sự đổi thay. Cảnh vật thay đổi, lối sống mới xâm nhập làm đổi thay cuộc sống của con người nơi đây.

Nhưng qua câu thơ này ta cũng có thể nhận thấy dụng ý của nhà thơ Trần Tế Xương, đó không chỉ là cảnh vật đan xen giữa cái mới và cái cũ, mà đó còn chính là những con người, bên cạnh lối sống nửa tây nửa ta kịch cỡm thì vẫn có những con người thuần Việt bảo vệ những giá trị tốt đẹp còn lại. Vẫn tiếp tục cảm xúc ấy, ở những câu thơ tiếp theo nhà thơ Trần Tế Xương tiếp tục vạch trần cái giả dối, xấu xa của xã hội hiện thời, đó cũng là điều khiến nhà thơ đau lòng nhất, bởi đó không chỉ dừng lại ở sự đổi thay của cảnh vật nữa mà đó là sự thay đổi của con người, là sự suy đồi của các giá trị đạo đức:

“Nhà kia lỗi phép con khinh bố

Nhà nọ chanh chua vợ chửi chồng”

Việt Nam là một đất nước giàu bản sắc, giàu văn hóa điều đó được thể hiện ngay qua cách sống, cách cư xử giữa con người với con người. Gia đình yêu thương hòa thuận, hàng xóm đoàn kết, giúp đỡ. Nhưng ở đây, ngay trong phạm vi gia đình, giữa những con người ngỡ như không thể chia cắt tình cảm bởi mối quan hệ ruột thịt, máu mủ, đó là vợ chồng, cha con. Nhưng qua hai câu thơ của nhà thơ Trần Tế Xương ta có thể thấy mọi trật tự, mọi luân lí đều bị đảo ngược.

Xã hội Việt Nam xưa đều vô cùng coi trọng chữ tình, đó chính là sự gắn kết giữa vợ và chồng, tạo nên sự hòa thuận, yên ấm. Ngoài ra còn có chữ hiếu, tức người làm con phải biết kính trọng, yêu thương bậc sinh thành. Nhưng “Nhà kia lỗi phép con khinh bố”, trong một gia đình người con có trách nhiệm yêu thương, phụng dưỡng, sự bỏ bê không quan tâm đã là bất hiếu, đáng lên án, nhưng ở đây đứa con “khinh” bố thì trật tự của gia đình, nề nếp của xã hội đâu còn. Ngay cả người gần gũi nhất, quan tâm chăm sóc hàng ngày còn đổi lại sự khinh thường thì đối với những người trong xã hội đối với anh ta phải chăng là “cỏ rác”.

“Nhà nọ chanh chua vợ chửi chồng” Không chỉ dừng lại ở đó, con chửi cha mà còn là vợ chửi chồng, mọi thứ đều đi ngược lại với luân lí đạo đức. Trong xã hội Việt Nam vốn đề cao tiết hạnh của người phụ nữ, đó là công – dung- ngôn- hạnh, là “xuất giá tòng phu”, tức sống phải phép với chồng, cũng là trụ cột của gia đình. Nhưng phải chăng khi lối sống mới được đưa vào thì mọi thứ đều bị đảo ngược, nếu con khinh cha mất đi cái nề nếp, gia giáo thì “vợ chửi chồng” lại là sự đổ vỡ của mô hình gia đình trong xã hội. Một gia đình không có sự kính trọng của con cái với bố mẹ, người vợ lấn quyền, chanh chua thì gia đình ấy cũng chỉ là tồn tại cưỡng ép trên hình thức mà thôi.

“Keo cú người đâu như cứt sắt

Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng”

Đến đây thì mọi sự bức xúc, bức bối như bị vỡ òa, nhà thơ Trần Tế Xương đã mạnh mẽ lên án xã hội ketch cõm, thổi nát ấy bằng những từ thông tục nhằm tố cáo mạnh mẽ không chỉ xã hội mà cả những con người suy đồi, nguyên nhân chính tạo ra mọi sự tiêu cực. Con người sống với nhau không còn bằng tình nghĩa, yêu thương nữa mà khô cứng, vô tình, vụ lợi. Từ đó nhà thơ cũng lên án bao thói hư tật xấu nảy sinh trong xã hội, con người ấy, đó là sự tham lam, tư lợi. Trong xã hội con người chỉ biết đến lợi ích, sống với nhau bằng lí tính thì xã hội đang trên đà suy vong, bởi xét cho cùng cuộc sống như vậy có hơn cuộc sống của những con vật là bao?

“Bác nam hỏi khắp người bao tỉnh

Có đất nào như đất ấy không?

Một lần nữa câu hỏi ở đầu bài thơ xuất hiện ở đoạn kết, không còn là sự lên án nữa là sự trăn trở, đau đớn đến bất lực. Nơi quê hương thân yêu của nhà thơ bị biến đổi đến không còn nhận ra, đối với một con người suốt đời gắn bó với quê hương như nhà thơ mà nói thì đó là mất mát không có từ ngữ nào có thể diễn tả.

Như vậy, bài thơ đất vị hoàng là một bài thơ viết về chính quê hương của nhà thơ Trần Tế Xương, nơi nhà thơ lớn lên, gắn bó với biết bao nhiêu kỉ niệm. Trước sự đổi thay chóng vánh nhà thơ không kiềm nén được sự bất bình, sau những dòng thơ châm biếm sâu cay là sự đau xót khôn nguôi của một con người yêu quê.

Loigiaihay.com